

QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA TRUNG QUỐC

1. Quan điểm giáo dục

Nền giáo dục của Trung Quốc được thiết kế theo hướng phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong từng thời kỳ phát triển. Việc nghiên cứu và hoàn thiện chương trình giáo dục phổ thông luôn được Trung Quốc xem là một trong những yêu cầu quan trọng việc thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

Từ cuối thập kỉ 70 của thế kỉ XX, Trung Quốc bắt đầu nhận ra sự chênh lệch và sự lạc hậu ghê gớm về khoa học kĩ thuật và về giáo dục của đất nước so với đà phát triển của thế giới. Nhận định về vai trò quan trọng của giáo dục, Đặng Tiểu Bình, người được coi là "Tổng công trình sư" của cải cách mở cửa ở Trung Quốc đã phát biểu: "Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta hoàn toàn có đủ năng lực thúc đẩy giáo dục tiến lên và nâng cao trình độ khoa học kĩ thuật của nước ta, đào tạo nhiều nhân tài hơn nữa. Một nước có hơn 1 tỉ dân, nếu đẩy giáo dục tiến lên thì không nước nào có thể sánh được với ưu thế to lớn về nguồn nhân tài của Trung Quốc". Hội nghị Trung ương 3 khoá XII (10/1984) của Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng chỉ rõ: "Khoa học kĩ thuật và giáo dục có vai trò cực kì quan trọng đối với sự phát triển kinh tế quốc dân. Cùng với cải cách thể chế kinh tế, cải cách thể chế khoa học kĩ thuật và thể chế giáo dục ngày càng trở thành nhiệm vụ chiến lược cần giải quyết cấp bách".

Tư tưởng "Kế hoạch lớn trăm năm, giáo dục là gốc", một mặt khẳng định sứ mệnh cao cả của giáo dục là trồng người để phục vụ sự nghiệp xây dựng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mặt khác, cũng nêu lên phương thức hành động của những người lãnh đạo Trung Quốc là lấy giáo dục làm nền tảng vững chắc cho kế hoạch lớn xây dựng nước Trung Quốc trở thành một nước xã hội chủ nghĩa mang bản sắc Trung Quốc.

Giáo dục có vai trò rất quan trọng như đã nêu ở phần trên, nhưng trong thời đại ngày nay, khi xu thế hội nhập kinh tế và toàn cầu hoá đang là dòng chảy chính của thời đại, nếu chỉ đứng yên, không vận động hướng tới những mục tiêu cao cả, không mở rộng tầm nhìn ra thế giới và không chuẩn bị cho tương lai, thì nền giáo dục đó sẽ là gánh nặng cho toàn xã hội. Chính vì vậy, phương châm chỉ

đạo sự vận động của giáo dục Trung Quốc trong thời kì cải cách mở cửa là phải “hướng về hiện đại hoá, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai”.

Hướng về hiện đại hoá có nghĩa là phải thực hiện một cuộc cải cách về thể chế, làm cho quy mô, tốc độ xây dựng giáo dục và tầng bậc, cơ cấu của nội dung giáo dục thích ứng với yêu cầu xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa của đất nước, đào tạo nên những nhân tài có văn hoá, khoa học kỹ thuật và tri thức quản lí hiện đại, đồng thời phải cải cách tư tưởng giáo dục truyền thống và phương pháp dạy học cổ hủ, thực hiện hiện đại hoá chế độ giáo dục, chương trình, phương pháp và phương tiện dạy học.

Hướng ra thế giới đòi hỏi phải cải cách giáo dục để theo kịp xu thế mới của sự phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật và văn hoá, giáo dục của thế giới, tiếp thu những kinh nghiệm có ích về giáo dục của các nước trên thế giới, kết hợp với tình hình thực tế của Trung Quốc, lấy mạnh bù yếu, biến cái hay của người khác thành cái hữu dụng của người Trung Quốc. Đồng thời cũng phải khẳng định ưu điểm và chỗ mạnh của giáo dục Trung Quốc.

Giáo dục hướng tới tương lai là khi làm giáo dục phải có tầm nhìn chiến lược, phải quan tâm đến yếu tố cạnh tranh để thu hẹp khoảng cách giữa Trung Quốc và các nước phát triển, khẳng định vị trí chiến lược toàn cầu của đất nước. Sự vận động hướng tới tương lai, đòi hỏi công cuộc cải cách giáo dục Trung Quốc phải đứng vững trên nền tảng hiện tại, đồng thời phải dự kiến được tương lai. Điều này có nghĩa là việc xây dựng kế hoạch giáo dục không những phải đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực, nhân tài cho việc chấn hưng kinh tế xã hội trước mắt, mà còn phải đào tạo và cung cấp những nhân tài có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tương lai. Nhân tài do giáo dục xã hội chủ nghĩa đào tạo nên vừa phải thích ứng với tình hình phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật thế giới, nắm vững khoa học kỹ thuật hiện đại, phát huy được năng lực sáng tạo nghề nghiệp trong thực tiễn, vừa phải tự rèn luyện, bồi dưỡng, giữ vững lập trường xã hội chủ nghĩa, niềm tin cộng sản chủ nghĩa, đạo đức phẩm chất, lí tưởng nghề nghiệp, tố chất kỉ luật để trở thành những người phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ và thể chất. Giáo dục hướng tới tương lai cũng có nghĩa là vừa phải thích ứng với nhu cầu phát triển của xã hội tương lai, vừa phải đặt nền móng tốt đẹp cho sự phát triển suốt đời của cá thể trong tương lai.

Trong một thời gian dài, do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, giáo dục Trung Quốc đã phát triển theo chiều hướng tiêu cực, chạy theo điểm số và thích ứng với các yêu cầu của việc thi cử, hay nói một cách khác, đó là nền giáo dục ứng thí. Chính vì vậy, quyết định cải cách thể chế giáo dục Trung Quốc năm 1985 và báo cáo của Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIV đã chỉ ra rằng, “xây dựng kinh tế phải dựa vào tiến bộ của khoa học kĩ thuật và việc nâng cao tổ chất của người lao động” và “tiến bộ khoa học kĩ thuật, sự phồn vinh về kinh tế, sự phát triển của xã hội, về căn bản mà nói, chịu sự quyết định của việc nâng cao tổ chất của người lao động và đào tạo hàng loạt nhân tài”.

Như vậy, giáo dục tổ chất vừa là yêu cầu bức thiết của việc xây dựng kinh tế, phát triển xã hội, vừa là nhu cầu cải cách và phát triển của bản thân nền giáo dục, đồng thời cũng là nhu cầu của sự trưởng thành của thế hệ thanh thiếu niên Trung Quốc hiện nay. Nền giáo dục hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa mang bản sắc Trung Quốc phải thực sự là nền giáo dục từ bỏ thói quen “ứng thí”, chuyển sang nâng cao toàn diện tổ chất dân tộc, hướng tới toàn thể HS, nâng cao toàn diện tư tưởng, đạo đức, văn hoá, khoa học, kĩ năng lao động và thể chất, tâm lí của HS, thúc đẩy HS phát triển hoạt bát, sinh động, tạo nên bản sắc riêng của mình. Nền giáo dục đó sẽ thúc đẩy việc nâng cao tổ chất của toàn dân tộc và năng suất lao động của công dân thông qua việc đào tạo nên những người lao động có văn hoá, hiểu biết về kĩ thuật, thành thạo về nghiệp vụ của các ngành nghề, người quản lí hành chính có kiến thức quản lí kinh doanh và khoa học kĩ thuật hiện đại, có năng lực khám phá và những nhân tài khoa học kĩ thuật, các học giả và các chuyên gia.

2. Cách tiếp cận phát triển chương trình

Ở giai đoạn đầu của khi thống nhất đất nước, quan điểm giáo dục của Trung Quốc chuyển từ chỗ chỉ chú trọng xã hội sang quan tâm đến cả xã hội và cá nhân. Đây là sự chuyển biến từ xã hội đến cá nhân. Mục tiêu của chương trình truyền thống là lấy xã hội làm bản vị. Xu hướng này đã trói buộc sự phát triển cá tính và tính sáng tạo của học sinh; sự phát triển của cá thể học sinh bị nhu cầu xã hội che lấp. Cải cách chương trình lần này xác định quan điểm coi con người là gốc và phản ánh rõ trong chương trình, coi học sinh là chủ thể của chương trình.

Chương trình không phải là "thánh kinh" - văn bản không được phép sửa đổi mà chỉ là vật trung gian giữa học sinh và giáo viên.

Bên cạnh sự phát triển và tiến bộ của xã hội, cách tiếp cận phát triển chương trình giáo dục của Trung Quốc đã chuyển từ chỗ chỉ chú trọng kết quả sang quan tâm đến cả kết quả và quá trình. Đây là sự chuyển biến từ kết quả đến quá trình. Đối với một môn học mà nói, quá trình chủ yếu biểu thị quá trình nghiên cứu và phương pháp tìm tòi của môn học đó, còn kết quả lại thể hiện kết luận về sự tìm tòi, nghiên cứu đó. Tính chất của bản thân quá trình và phương pháp quyết định kết quả và vì kết quả, còn việc đạt được kết quả lại dựa vào quá trình và phương pháp đặc biệt. Bởi vậy, quá trình và kết quả không bài trừ lẫn nhau, tách biệt nhau.

Đến giai đoạn khoa học công nghệ phát triển, cách tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông của Trung Quốc đã chuyển từ chỗ thiên về kinh nghiệm sang coi trọng cả kinh nghiệm và thể nghiệm. Chương trình nhấn mạnh đến kinh nghiệm cho thấy việc thực hiện chương trình là một quá trình tiếp thu đơn thuần tri thức do thể hệ đi trước tích lũy. Tri thức tiếp thu được nhiều hay ít, trình độ tiếp thu tri thức lớn hay nhỏ là hạt nhân của sự quan tâm đối với mục tiêu chương trình. Với mục tiêu như vậy, HS chỉ cần ghi nhớ máy móc tri thức, trở thành người tiếp thu bị động. Muốn HS trở thành những người kế tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mang bản sắc Trung Quốc năng động sáng tạo, phải tạo mọi điều kiện để HS được tham gia vào các hoạt động thực tiễn của đời sống xã hội, thông qua trải nghiệm, tích lũy kinh nghiệm, mở rộng hiểu biết, từ đó mạnh dạn suy nghĩ, vận dụng kiến thức đã được học để đề xuất giải pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống của bản thân và cộng đồng.

3. Mục tiêu cải cách, hiện đại hoá chương trình

Mục tiêu tổng thể của lần cải cách Chương trình GDPT mới nhất này là: Làm cho HS có tinh thần yêu nước và tinh thần tập thể, yêu chủ nghĩa xã hội, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp và truyền thống cách mạng của dân tộc Trung Hoa; có ý thức pháp chế xã hội chủ nghĩa, tuân thủ pháp luật và đạo đức chung của xã hội; từng bước hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và quan điểm giá trị đúng đắn, có ý thức trách nhiệm xã hội, hết lòng phục vụ nhân dân;

có tinh thần sáng tạo bước đầu, năng lực thực tiễn, có ý thức tu dưỡng về khoa học, nhân văn và bảo vệ môi trường; có tri thức nền tảng, kỹ năng và phương pháp cơ bản thích ứng với việc học tập suốt đời; có tâm hồn, thể chất mạnh khỏe và tố chất tâm lý tốt đẹp, hình thành hứng thú thẩm mỹ và cách sống lành mạnh, trở thành thế hệ con người mới có lý tưởng, có đạo đức, có văn hoá, có kỉ luật.

Trên cơ sở mục tiêu tổng thể, việc cải cách Chương trình GDPT có những mục tiêu cụ thể như sau:

Thứ nhất, thay đổi chức năng của chương trình giáo dục phổ thông, đó là thay đổi khuynh hướng chương trình quá thiên về truyền thụ tri thức, nhấn mạnh việc hình thành thái độ học tập tích cực, chủ động, làm cho quá trình tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng cơ bản trở thành quá trình hình thành đồng thời phương pháp học tập và quan điểm giá trị đúng đắn. Điều này có nghĩa là, chức năng của chương trình đã thay đổi theo hướng: (1) Đồng thời với việc nhấn mạnh việc nắm được tri thức cơ bản và kỹ năng cơ bản, phải làm nổi bật việc bồi dưỡng thái độ học tập tốt đẹp của học sinh; từ chỗ trước đây đơn thuần chú trọng đến kết quả học tập chuyển sang chú trọng đồng thời cả kết quả lẫn quá trình học tập, cố gắng thực hiện sự thống nhất giữa kết quả học tập và quá trình học tập. (2) Nhấn mạnh việc học sinh đồng thời tiếp thu kiến thức, kỹ năng cơ bản, còn phải bồi dưỡng tình cảm, thái độ tích cực chủ động, vươn lên, chú ý hướng dẫn học sinh hình thành quan điểm giá trị, nhân sinh quan và thế giới quan đúng đắn trong quá trình học tập.

Thứ hai, thay đổi cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông là thay đổi hiện trạng cấu trúc chương trình quá thiên về nhấn mạnh môn học, bài học quá nhiều và thiếu sự kết hợp hoàn chỉnh, bố trí tổng thể tỉ lệ giờ học và các loại chương trình nhất quán trong 9 năm bắt buộc, xây dựng chương trình tích hợp, thích ứng với nhu cầu của các khu vực khác nhau và với sự phát triển của học sinh, thể hiện tính cân đối, tính tổng hợp và tính lựa chọn về cấu trúc chương trình.

Để thực hiện tính tích hợp của chương trình, ở giai đoạn sơ trung (THCS) lần cải cách này đã thiết kế chương trình “Khoa học” là chương trình tích hợp về KHTN và khoa học kỹ thuật, chương trình “Lịch sử và xã hội” là chương trình tích hợp của KHXH và nhân văn. Trong cả giai đoạn giáo dục bắt buộc, đã thiết

kế chương trình "Nghệ thuật"..., chương trình "Phẩm chất đạo đức và cuộc sống" ở những năm đầu của Tiểu học, chương trình "Phẩm chất đạo đức và xã hội" ở cao trung (THPT). Điều đáng chú ý là, trong toàn bộ giai đoạn giáo dục phổ thông, đã bố trí các hoạt động thực tiễn tổng hợp và coi đó là nội dung tự chọn. Tính cân đối của chương trình thể hiện ở chỗ đã quan tâm thúc đẩy sự phát triển toàn diện và hài hoà của học sinh, xem xét đến các môn bắt buộc và môn tự chọn, chương trình phân môn và chương trình tích hợp, chương trình môn học và chương trình hoạt động, Chương trình quốc gia và chương trình địa phương, chương trình nhà trường, đồng thời bố trí lại tỉ lệ giữa các loại chương trình khác nhau. Tính lựa chọn của chương trình là một đặc điểm nổi bật của cải cách chương trình lần này. Trước đây, Trung Quốc nhấn mạnh tính quy định và tính thống nhất của Nhà nước đối với chương trình, dù là địa phương hay trường học nào cũng phải chấp hành vô điều kiện các quy định của Nhà nước, điều này đã hạn chế tính tích cực của địa phương và nhà trường, dẫn đến tình trạng giáo dục Trung Quốc không còn mang bản sắc địa phương và trường học. Với lần cải cách này, Nhà nước đã dành cho địa phương và trường học không gian lựa chọn khá lớn. Địa phương và trường học có thể căn cứ vào nhu cầu phát triển và năng lực của mình để tự khai thác nguồn tài nguyên chương trình, học sinh cũng có thể ở một mức độ nhất định, tự lựa chọn chương trình mà mình muốn học.

Thứ ba, thay đổi nội dung chương trình giáo dục phổ thông là thay đổi thực trạng nội dung chương trình; nhiều, khó, lệch, cũ và thiên về tri thức sách vở; tăng cường mối liên hệ giữa nội dung chương trình với cuộc sống của học sinh và sự phát triển của xã hội hiện đại và khoa học kỹ thuật, quan tâm chú ý đến hứng thú học tập và kinh nghiệm của học sinh, lựa chọn kĩ tri thức và kĩ năng cơ bản cần cho học sinh.

Thứ tư thay đổi cách thức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông là thay đổi hiện trạng thực hiện chương trình quá thiên về học tập thụ động, học thuộc lòng, ghi nhớ, rèn luyện máy móc, đề xướng và dẫn dắt học sinh chủ động tham gia, vui vẻ tìm tòi, chăm chỉ thực hành, bồi dưỡng năng lực thu thập và xử lí thông tin của học sinh, năng lực tìm kiếm tri thức mới, năng lực phân tích và giải quyết vấn đề cũng như năng lực giao lưu, hợp tác.

Thứ năm, thay đổi việc đánh giá của chương trình giáo dục phổ thông là thay đổi việc đánh giá của chương trình quá nhấn mạnh chức năng phân biệt và

tuyển chọn, phát huy chức năng đánh giá thúc đẩy sự phát triển của học sinh, nâng cao và cải tiến năng lực dạy học của giáo viên. Trước đây, Trung Quốc luôn nhấn mạnh chức năng tuyển chọn của đánh giá nên coi nhẹ chức năng hướng dẫn và khuyến khích của đánh giá; việc đánh giá chủ yếu nhằm vào kết quả, không nhận thức đầy đủ về giá trị của bản thân quá trình. Đến nay, đánh giá định tính, đánh giá phát triển mới dần phát huy tác dụng cần có trong thực tiễn.

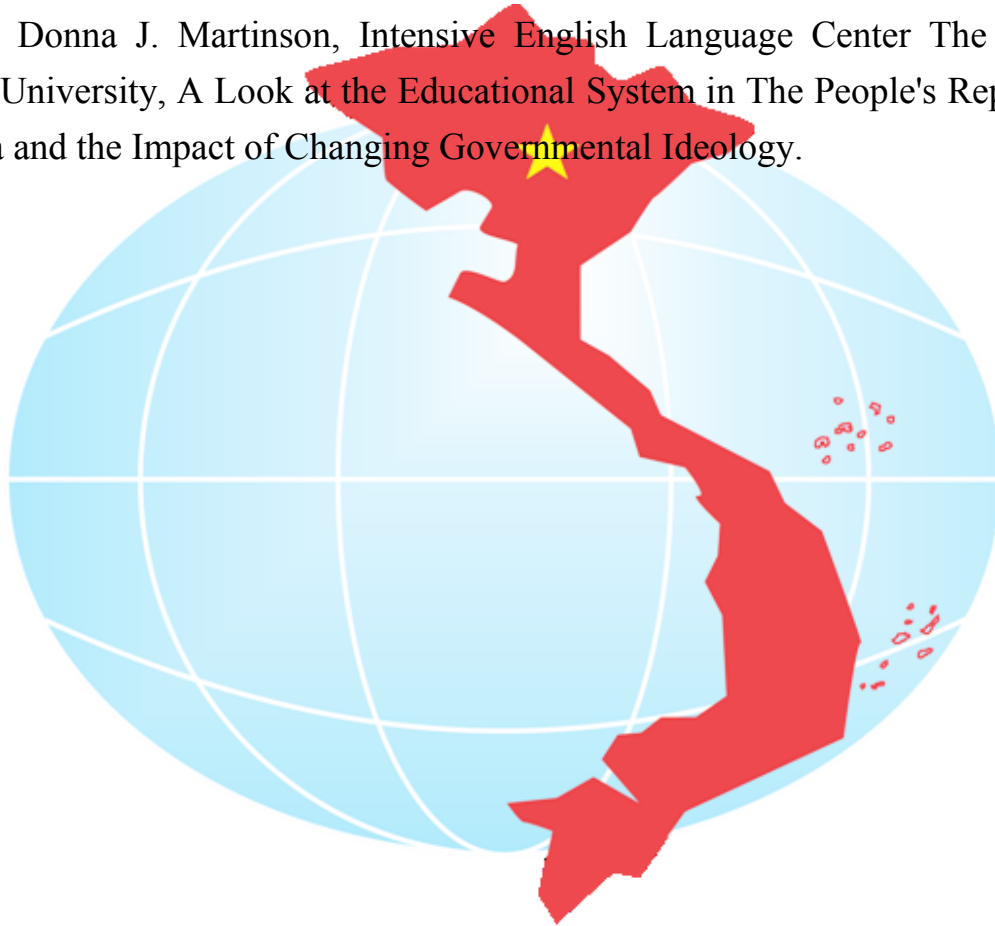
Thứ sáu, thay đổi cách thức quản lý chương trình giáo dục phổ thông về mặt chính sách quản lý chương trình, xây dựng chương trình do ba cấp quản lý: Chương trình quốc gia, chương trình địa phương và chương trình nhà trường nhằm tăng cường tính thích ứng của chương trình đối với địa phương, trường học và học sinh.

Mô hình cơ bản của ba cấp quản lý chương trình là: Nhà nước xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển chương trình, xác định môn học và thời lượng. Chương trình quốc gia, xây dựng tiêu chuẩn Chương trình quốc gia, chỉ đạo vĩ mô về thực thi chương trình. Cơ quan giáo dục cấp tỉnh căn cứ chương trình tổng thể của quốc gia, xây dựng phương án thực hiện chương trình phù hợp với nhu cầu của các địa phương khác nhau, bao gồm phát triển và lựa chọn sử dụng chương trình địa phương; nhà trường trên cơ sở đồng thời chấp hành Chương trình quốc gia và chương trình địa phương, xây dựng và lựa chọn sử dụng chương trình phù hợp với đặc điểm của nhà trường.

Có thể thấy rằng, giáo dục Trung Quốc chịu sự thăng trầm của lịch sử nhưng do xác định được quan điểm giáo dục, cách tiếp cận giáo dục và việc xác định mục tiêu của giáo dục phổ thông đã dần đưa Trung Quốc thành một nước phát triển mạnh về kinh tế xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh và có thể trở thành một trong ba nền kinh tế lớn nhất thế giới. Trung Quốc có nhiều đặc điểm về tình hình kinh tế xã hội tương đồng với Việt Nam nên việc nghiên cứu và rút ra bài học kinh nghiệm trong xây dựng và cải cách chương trình giáo dục ở Việt Nam là cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNESCO 2019 Forum on Education for Sustainable Development and Global Citizenship Hanoi, Vietnam, 2-3 July 2019.
2. <https://www.oecd.org/china/Education-in-China-a-snapshot.pdf>
3. <https://www.nuffic.nl/documents/401/education-system-china.pdf>
4. Donna J. Martinson, Intensive English Language Center The Wichita State University, A Look at the Educational System in The People's Republic of China and the Impact of Changing Governmental Ideology.



TTBD ĐBDC

